

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2018)

Thực hiện Hướng dẫn số 377-HD/HNDTW, ngày 11/9/2018 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về Tuyên truyền kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2018), Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền để cán bộ, hội viên nông dân hiểu rõ về lịch sử và truyền thống vẻ vang của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam; các dấu mốc lịch sử đánh dấu sự ra đời và phát triển của tổ chức Hội Nông dân Việt Nam. Qua đó khẳng định vị trí và vai trò của Hội Nông dân Việt Nam gắn với từng thời kỳ lịch sử cách mạng Việt Nam.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền nhằm giáo dục, cổ vũ, động viên cán bộ, hội viên nông dân phát huy truyền thống vẻ vang, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII nhiệm kỳ 2018 - 2023; góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm cần được tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp, đảm bảo thiết thực, có sức lan toả rộng, có tác động làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cán bộ, hội viên, nông dân; chú trọng nâng cao tính hiệu quả, tránh lãng phí, phô trương, hình thức.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN TRỌNG TÂM

Các huyện, thị Hội cần tập trung tuyên truyền những nội dung trọng tâm sau đây:

1. Tuyên truyền về quá trình xây dựng, trưởng thành, phát triển của Hội Nông dân Việt Nam và phong trào nông dân trong 88 năm qua (*Theo đề cương tuyên truyền đã đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh*) tại địa chỉ <http://hoinongdan.binhphuoc.gov.vn/laws/>. Qua đó nêu bật ý nghĩa lịch sử, sự đóng góp to lớn của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong thực hiện sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

2. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đặc biệt là những chủ trương, chính sách nhằm giúp nông dân tận dụng tốt thời cơ, vượt qua thách thức để phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

3. Thông tin, tuyên truyền kịp thời đến cán bộ, hội viên, nông dân về những kết quả nổi bật, gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong công tác Hội và phong trào nông dân; cũng như trong việc hưởng ứng tham gia các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Chính phủ và Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Tuyên truyền những thành tựu, kết quả nổi bật của hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân, nhất là kết quả ba phong trào thi đua do Hội phát động, kết quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ và chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống... Bên cạnh đó, tiếp tục tuyên truyền việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 673 -QĐ/TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án 192 của UBND tỉnh Bình Phước; việc chỉ đạo tổ chức và kết quả thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của Hội; kết quả các phong trào thi đua do Hội tổ chức phát động, chú trọng giới thiệu các tập thể và cá nhân nông dân tiêu biểu trên các lĩnh vực, những mô hình có hiệu quả, nhất là các nhân tố mới trong phong trào thi đua yêu nước, trong thực hiện nhiệm vụ công tác Hội; những điển hình tiêu biểu về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hệ thống Hội...

4. Gắn việc tuyên truyền kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam với việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023 dự kiến sẽ diễn ra vào cuối Quý IV năm 2018. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ tỉnh Hội, các cấp Hội tổ chức triển khai công tác tuyên truyền phải kịp thời, bảo đảm cả chiều rộng và chiều sâu, thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội. Thông qua tuyên truyền làm cho cán bộ, hội viên nông dân và toàn xã hội thấy được vị trí, vai trò và những đóng góp to lớn của tổ chức Hội vào quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, phát động, tổ chức các phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... nhằm tạo không khí thi đua, phấn khởi trong cán bộ, hội viên nông dân. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp, những yêu cầu đặt ra về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của phong trào nông dân và công tác Hội trong 5 năm tới (2018 - 2023).

5. Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, hội viên nông dân phát huy vai trò làm chủ của mình trên các lĩnh vực, tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền các cấp theo Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị và quy định, hướng dẫn của Trung ương Hội. Kịp thời nắm bắt, phản ánh

tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, hội viên và dư luận xã hội để phản ánh với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Đồng thời, thường xuyên cập nhật, tổng hợp, xây dựng các tài liệu tuyên truyền nội bộ và cung cấp các thông tin định hướng kịp thời, chính xác đến cán bộ, hội viên nông dân nhằm ổn định tình hình tư tưởng và định hướng dư luận xã hội.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể của địa phương, đề nghị các huyện, thị Hội tổ chức tuyên truyền kỷ niệm thông qua các hình thức như:

1. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh hoặc của địa phương để xây dựng các tin, bài, các chuyên mục, phóng sự phát thanh và truyền hình phản ánh về các hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân ở địa phương; kết hợp với tuyên truyền về kết quả Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023.

2. Biên soạn, phát hành đề cương để tuyên truyền đến hội viên, nông dân thông qua sinh hoạt chi, tổ Hội và các cuộc gặp mặt nhân dịp kỷ niệm 14/10.

3. Tổ chức các cuộc gặp mặt truyền thống, thông tin về tình hình hoạt động của Hội, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân; tổ chức biểu dương các gương điển hình tiên tiến, xuất sắc trong phong trào nông dân và các phong trào, cuộc vận động do địa phương phát động.

4. Tổ chức các đoàn đến thăm hỏi, động viên cán bộ lão thành của Hội qua các thời kỳ và tổ chức các việc làm tình nghĩa, quyên góp ủng hộ các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, với tổ chức Hội, những gia đình hội viên có hoàn cảnh khó khăn...

5. Quan tâm tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tổ chức các hoạt động giao lưu về nguồn, sinh hoạt truyền thống tại những địa danh lịch sử.

6. Treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại các nơi công cộng, trụ sở các cấp Hội, địa bàn dân cư...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở hướng dẫn các nội dung và hình thức tuyên truyền nêu trên, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh yêu cầu các huyện, thị Hội xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền một cách thiết thực, có hiệu quả nhân dịp kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam thực sự có ý nghĩa đối với cán bộ, hội viên nông dân. Ban Kinh tế - Xã hội - Hội Nông dân xây dựng Đề cương tuyên truyền kỷ niệm trên trang Web và Bản tin Nông dân Bình Phước nhân kỷ niệm Ngày thành lập Hội. Chú trọng đưa các hoạt động chào mừng, phong trào, giao lưu văn hóa, văn nghệ của hội viên nông dân,

việc thăm hỏi, tặng quà cho cán bộ Hội...của Hội Nông dân các cấp lên Bản tin và trang thông tin điện tử của tỉnh Hội.

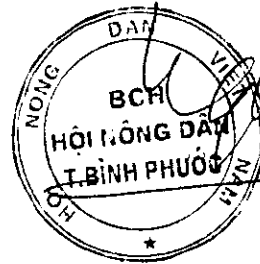
2. Trong quá trình thực hiện, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và cơ sở. Kết thúc đợt tuyên truyền báo cáo kết quả gửi về tỉnh Hội (qua Ban Kinh tế-Xã hội) trước ngày 30/10/2018 để tổng hợp báo cáo Trung ương Hội.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên huấn TW Hội;
- Thường trực HND tỉnh;
- HND các huyện, thị xã;
- Các Ban, Trung tâm tỉnh Hội;
- Lưu VT, Ban KT-XH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chơ

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 88 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
(14/10/1930 – 14/10/2018)**

(Kèm theo Hướng dẫn số 377-HD/HNDLW ngày 11 tháng 9 năm 2018 về công tác tuyên truyền kỷ niệm 88 ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam)

1. Sự ra đời của Nông Hội đô, tiền thân của Hội Nông dân Việt Nam ngày nay

Vào đầu năm 1920, sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nông dân, ruộng đất được tích tụ vào tay một số ít địa chủ Pháp, nhà chung, phong kiến, quan lại, địa chủ thường và địa chủ kiêm công thương đã làm xã hội phân hóa mạnh mẽ. Giai cấp địa chủ chiếm 9% tổng số chủ ruộng nhưng lại sử hữu trên 50% diện tích canh tác. Tiểu nông chiếm trên 90% tổng số chủ ruộng nhưng lại chỉ có gần 40% diện tích trồng cây. Ngoài ra còn khoảng 2,2 triệu hộ trong tổng số 4 triệu hộ nông thôn lúc bấy giờ hoàn toàn không có đất. Họ bị bóc lột dã man bởi tô, tức, thuế...

Đời sống của nông dân dưới thời Pháp thuộc vô cùng nghèo nàn, đau khổ. Song chính trong sự áp bức bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai đã khiến cho họ nhận rõ bộ mặt thực của kẻ thù dân tộc và kẻ thù giai cấp. Bằng những kinh nghiệm trực tiếp của mình, giai cấp nông dân đã tiến từng bước tới giác ngộ chính trị. Họ sẵn sàng ủng hộ, đi theo các phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì quyền lợi của người lao động.

Nguyễn Ái Quốc là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, từ lâu, Người đã hiểu và gắn bó với nông dân Việt Nam. Trong cuốn Đường Kách mệnh (1927), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề nông dân Việt Nam muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột thì phải “tổ chức nhau lại”, vì vậy, Người đã dành riêng một chương phân tích về tình hình nông dân Việt Nam và tầm quan trọng của “*Tổ chức dân cày*” (1), vạch rõ nguồn gốc đói nghèo, đau khổ của nông dân Việt Nam chính là do sự áp bức, bóc lột tàn nhẫn của đế quốc, phong kiến và bè lũ tay sai. Vì vậy “*Nếu dân cày An Nam muốn thoát khỏi vòng cày đắng, thì phải tổ chức nhau kiếm đường giải phóng*” (2). Giai cấp nông dân cần phải có tổ chức riêng của mình là Hội dân cày. Nhưng trong tình hình hiện tại chưa nên gọi là Hội dân cày, mà nên gọi là phường lợp nhà, phường đánh cá, phường chung lúa...

Ngày 1/11/1929, Báo “Dân cày” số đầu tiên của tỉnh Ninh Bình được phát hành, nội dung tờ báo tố cáo sự bóc lột dã man của thực dân, kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh chống đế quốc cướp nước và đánh đổ tay sai.

Tháng 11/1929, Ban Chấp hành Tổng Nông hội Nghệ An ra đời, do đồng chí Phan Thái Ất làm Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của xứ ủy Trung Kỳ, ngày 10/12/1929 ở thành phố Vinh – Bến Thủy và một số vùng ở Nghệ An rải truyền đơn kêu gọi các tầng lớp nhân dân tham gia các tổ chức quần chúng của Đảng cộng sản. Truyền đơn có phần

kêu gọi Dân cày ra nhập Nông hội, theo Đảng Cộng sản đấu tranh đòi bỏ thuế người, thuế vườn, thuế chợ, thuế đò, bỏ lệ bắt phu...

Cuối năm 1929, trên tỉnh Hà Đông, đồng chí Bùi Sinh Chân là đảng viên của Đông Dương cộng sản Đảng đã tuyên truyền, tập hợp được một số thanh niên nông dân, thành lập một tổ chức quần chúng, gọi là tổ Nông hội đỏ. Đây là tổ Nông hội đỏ đầu tiên được thành lập.

Tiếp theo nhiều tổ chức Nông hội đỏ được thành lập ở Thái Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương và các tỉnh Trung Kỳ, Nam Kỳ...

Đầu năm 1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc), trong Sách lược vắn tắt của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự thảo, được Hội nghị hợp nhất thông qua ngày 03/02/1930 đã nêu ra những vấn đề cơ bản đối với giai cấp nông dân: "*Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày nghèo làm cách mạng thổ địa đánh đổ bọn đại địa chủ và phong kiến*"; Đồng thời, Đảng nhấn mạnh "*Nông dân là lực lượng to lớn của cách mạng*". Vì vậy, phải tập hợp nông dân vào một tổ chức dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đấu tranh giành độc lập tự do và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931, dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ địa phương, các tổ chức Nông hội cấp cơ sở được hình thành ở Nam Kỳ, Trung Kỳ, đặc biệt là ở Nghệ - Tĩnh. Nông dân cả nước đã vùng lên đấu tranh cùng với công nhân giành thắng lợi từng bước. Chỉ tính từ tháng 5/1930 - 10/1930 cả nước có 53.000 hội viên nông hội.

Trên cơ sở đó, Hội nghị lần thứ Nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp trong tháng 10/1930 tại Hương Cảng đã thông qua bản Luận cương chính trị, Luận cương nêu rõ: "*Dân cày là hạng người chiếm đại đa số ở Đông Dương (hơn 90 phần trăm), họ là một động lực mạnh cho cách mạng tư sản dân quyền*". Luận cương vạch rõ: "*Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày để tranh đấu và bình vực quyền lợi hàng ngày cho dân cày và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để thì mới giành quyền lãnh đạo dân cày được*".

Cùng với việc thông qua Luận cương chính trị, Hội nghị còn ra Nghị quyết về *Tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng*, trong đó nêu rõ các quyết định quan trọng của Hội nghị, một trong các quyết định đó là "phải chinh đôn Nông hội lại cho có hệ thống theo điều lệ mới và dự bị việc tổ chức Đông Dương Tổng Nông hội".

Tại Hội nghị quan trọng này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về thành lập Tổng Nông hội Đông Dương và thông qua Điều lệ Tổng Nông Hội Đông Dương gồm 8 điều trong đó nêu rõ mục đích "*Thống nhất hết thảy Tổng Nông Hội Đông Dương để tranh đấu bình vực quyền lợi hàng ngày của nông dân và để thực hiện cách mạng thổ địa*". Điều lệ Tổng Nông hội Đông Dương quy định: "*Hễ Nông hội nào thừa nhận mục đích, Điều lệ và chịu thi hành những án nghị quyết của Tổng Nông hội Đông Dương và nộp hội phí thì được nhận làm hội viên*". trong đó trọng tâm là xây dựng tổ chức Nông hội, cơ sở của Nông hội là làng. Tổ chức phải theo hệ thống dọc: từ tổng Tổng Nông hội, huyện Tổng Nông hội, tỉnh Tổng Nông hội, xứ Tổng Nông hội,

đông Dương Tổng Nông hội. Cũng tại hội nghị này Điều lệ Nông hội làng được thông qua. Mục đích của Nông hội làng là đoàn kết hết thầy bản và trung nông trong làng, liên hiệp với nông dân và công nhân các nơi trong nước để đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bênh vực quyền lợi của nông dân và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Việc thành lập Tổng Nông hội Đông Dương (tên gọi đầu tiên của Hội Nông dân Việt Nam ngày nay) đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử giai cấp nông dân Việt Nam, sự trưởng thành và lớn mạnh về của phong trào nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Hội Nông dân Việt Nam và cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1930 – 1945)

Ngày 20/3/1931, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về vấn đề chính đôn Nông hội đỏ, trong đó khẳng định vai trò to lớn của Nông hội trong cách mạng, giai cấp nông dân “là một lực lượng chính của cách mạng”. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai, tháng 3/1931 nhấn mạnh: *Cần phải đẩy mạnh việc tổ chức Nông hội làng, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, đồng thời chỉ rõ: trong điều kiện địch khủng bố trắng, nông dân cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết đấu tranh, giương cao khẩu hiệu: chống sưu thuế, địa tô, chống nạn thất nghiệp, chống khủng bố trắng, chống cái lương lừa dối, chống chiến tranh....*

Thực hiện Nghị quyết Trung ương hai, các tổ chức Nông hội được củng cố và trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh của nông dân. Tháng 6/1932 Trung ương Đảng đã khởi thảo Chương trình hành động nhằm khôi phục nhanh chóng phong trào cách mạng, đồng thời đề ra phương hướng đấu tranh và những biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình mới. Chủ trương của Đảng nêu rõ: phải tận dụng mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp để tổ chức đấu tranh và phát triển tổ chức bí mật (Nông hội). Trên cơ sở Chương trình hành động của Đảng, Chương trình hành động của Nông hội ra đời bao gồm 10 điểm.

Tháng 3/1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, đề ra đường lối chính trị và phương pháp tổ chức mới, tên của các tổ chức quần chúng đều được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Quyết định lấy tên **Nông hội thay Nông hội đỏ**. Nông dân có tổ chức chính là Nông hội, có thể tổ chức nhiều hội (nhưng nội dung là Nông hội); Hội tương tế, ái hữu, hợp tác xã, hội cấy, hội gặt, hội hiếu hi, hội góp họ, phường đi săn, hội chèo, nhóm học quốc ngữ... đã thu hút đông đảo nông dân đấu tranh giành quyền lợi của giai cấp mình. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng đã giúp cho Nông hội khắp nơi trong nước phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp, lãnh đạo nông dân hợp lực với công nhân và nhân dân lao động đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Trong năm 1937, có hơn 150 cuộc đấu tranh của nông dân chống cướp ruộng đất, đòi chia ruộng công, giảm tô, tức, khất thuế... Từ tháng 01 – 11/1938, có 125 cuộc đấu tranh của nông dân với 55.442 người tham gia.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám, tháng 5/1941 khẳng định nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô, giảm tức;

thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); Mặt trận các đoàn thể lấy tên là Cứu quốc.

"Nông hội từ nay gọi là Việt Nam Nông dân cứu quốc hội, Việt Nam Nông dân cứu quốc hội là một bộ phận của Việt Nam độc lập đồng minh; *thu nạp hết thầy nông dân đến cả hạng phú nông, địa chủ muốn tranh đấu đui Pháp - Nhật*". Điều lệ Việt Nam Nông dân cứu quốc được Hội nghị tháng 5/1941 thông qua gồm 11 điều. Mục đích liên hiệp hết thầy các hạng nông dân yêu nước để bình vực quyền lợi hàng ngày cho nông dân và cùng với các đoàn thể khác chuẩn bị đánh Pháp đui Nhật giành quyền độc lập lại cho nước Việt Nam. Hội lấy làng, ấp làm cơ sở... có Ban chấp hành hội chỉ huy, làng, tổng, tỉnh, xứ, toàn quốc đều phải cử ra Ban chấp hành, ở cấp bộ nào phải cử đại biểu để thành lập Ủy ban Việt Minh ở cấp ấy.

Từ đầu năm 1941, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, nông dân các dân tộc Cao Bằng đã tổ chức những đoàn thể cứu quốc đầu tiên. Sau đó, nông dân từ miền ngược đến miền xuôi nô nức tham gia vào các đoàn thể của Mặt trận Việt Minh. *Nông dân cứu quốc hội*, là lực lượng to lớn của Mặt trận Việt Minh, đồng thời nông dân còn chiếm đại đa số trong hầu hết các tổ chức cứu quốc ở nông thôn như: thanh niên, phụ nữ... tạo nên một lực lượng chính trị rộng lớn, áp đảo kẻ thù. Các tổ chức nông dân cùng với công nhân đã trở thành "xương sống" của Mặt trận. Từ các bản làng heo hút ở vùng rừng núi Việt Bắc đại ngàn xuống đến vùng châu thổ sông Hồng hay trong các thôn xóm của Trung Kỳ, Nam Kỳ, các đội tự vệ cứu quốc mà lực lượng chủ yếu là thanh niên nông dân ưu tú đã lần lượt ra đời làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

Năm 1941 - 1942, dưới sự lãnh đạo của Nông hội, nông dân đã đấu tranh chống thu thóc, chống nhổ lúa trồng đay, nhổ ngô trồng thầu dầu... Từ năm 1943, với khẩu hiệu *"Đoàn kết toàn dân đánh đui Nhật - Pháp"*. Nông hội đã đưa nông dân tham gia vào các phong trào sôi nổi với những hình thức như biểu tình chống Nhật, vũ trang đánh Nhật... Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), phong trào *"Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói"* đã lôi cuốn hàng triệu nông dân vùng lên đấu tranh trực diện với kẻ thù. Qua phong trào đấu tranh các tổ chức cứu quốc của nông dân càng phát triển mạnh mẽ, góp sức vào làn sóng khởi nghĩa từng phần đang nổi lên cuồn cuộn trong cả nước, làm tan rã từng mảng chính quyền cơ sở của phát xít, tay sai, tạo nên khí thế cách mạng sôi sục, đưa cả nước hùng hực bước vào cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công.

Thành công vĩ đại của Cách mạng tháng Tám là một minh chứng cho tinh thần, khả năng và vai trò cách mạng to lớn của nông dân với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đồng thời, là một thắng lợi của sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng đối với các tổ chức của giai cấp nông dân, thể hiện sự gắn bó giữa Đảng với nông dân, nông dân với Đảng.

3. Giai cấp nông dân Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1945 - 1975).

Trong điều kiện chiến tranh ngày càng lan rộng với mức độ gay go ác liệt hơn, nhiệm vụ kháng chiến càng đòi hỏi phải động viên toàn thể nông dân tham gia trên tất

cả các mặt trận. Đảng và Nhà nước ta chủ trương thành lập Ban Nông vận Trung ương, kiện toàn tổ chức ở cấp Trung ương.

Ngày 06/8/1949, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 02 – NQ/TW về việc thành lập Ban Nông vận Trung ương, gồm 6 đồng chí: Hồ Viết Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban, Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Mạnh Hồng, Phạm Xuân Di, Trương Việt Hùng, Trần Đào.

Với nhiệm vụ của Ban Nông vận Trung ương là vận động nông dân: tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, nuôi dưỡng bộ đội, xây dựng hợp tác xã, hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức, đào tạo cán bộ và thanh toán nạn mù chữ. Thực hiện chủ trương trên Ban Nông vận Trung ương đã tổ chức Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ nhất họp từ ngày 28/11 – 07/01/1949 tại thôn Phong Vân, xã Tân Tiến (Yên Sơn - Tuyên Quang). Dự Hội nghị có đông đảo cán bộ đại diện cho tổ chức Hội Nông dân ba miền Bắc, Trung, Nam. Hội nghị đã tập trung kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của tổ chức Hội, phong trào nông dân, đặc biệt là đánh giá vai trò của tổ chức và hoạt động của phong trào nông dân từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Trong thư gửi Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vị trí, vai trò và tiềm lực lớn lao của giai cấp nông dân cả nước trong đấu tranh giành chính quyền và sự nghiệp kháng chiến. Hội nghị đã nhất trí thành lập *Hội Nông dân cứu quốc Trung ương* (sau đổi tên là Ban Liên lạc Nông dân toàn quốc).

Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam, giai cấp nông dân có một tổ chức Hội ở cấp Trung ương, đáp ứng nguyện vọng của nông dân cả nước.

Ngày 16/4/1951 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 09 – NQ/TW về “Thành lập các ban và tiểu ban giúp việc”, trong đó có Tiểu ban Nông vận gồm có 8 đồng chí: Hồ Viết Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban và các đồng chí Trương Việt Hùng, Nguyễn Hữu Thái, Trần Đức Thịnh, Phạm Xuân Dy, Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Ca, Trần Đào.

Phong trào nông dân từ sau Hội nghị toàn quốc lần thứ Nhất có bước phát triển mới, toàn diện và rất mạnh mẽ. Để tiếp tục đánh giá phong trào nông dân và tổ chức Hội Nông dân. Ban Liên lạc nông dân toàn quốc quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ Hai, tháng 5/1951, tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân (Chiêm Hoá - Tuyên Quang). Dự Hội nghị có hơn 100 đại biểu đại diện cho giai cấp nông dân cả nước. Hội nghị đánh giá phong trào nông dân, hoạt động của tổ chức Hội và quán triệt nhiệm vụ Hội Nông dân trước yêu cầu nhiệm vụ đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới toàn thắng. Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tới dự và phát biểu trước Hội nghị. Đồng chí Tổng Bí thư dành nhiều thời gian nói về Chính cương của Đảng, quan điểm của Đảng đối với nông dân và chính sách ruộng đất. Hội nghị đã tập trung quán triệt những nhiệm vụ mới của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào nông dân và xây dựng tổ chức Hội đáp ứng với những yêu cầu trước mắt.

Ngày 08/3/1956, Ban Bí thư ban hành Nghị quyết số 05 – NQ/TW về “Thành lập Ban Công tác nông thôn của Đảng”, lãnh đạo Ban Công tác nông thôn, gồm Trưởng ban là các đồng chí Hồ Viết Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng (4/1956 – 10/1956); các

đồng chí Phó Trưởng ban: Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Hữu Khiếu, Trần Đức Thịnh; các đồng chí Ủy viên: Nguyễn Hữu Thái, Trương Việt Hùng, Phạm Xuân Di, Trần Đào, Nguyễn Ca.

Ở miền Bắc

Với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*", nông dân đã hăng hái tham gia "Phong trào thi đua ái quốc sản xuất lập công đề cao chiến sĩ" do Đảng và Chính phủ phát động. Các cấp Hội nông dân đã tập trung vận động thực hiện các phong trào, như: xây dựng "Cánh đồng 5 tấn", "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", phong trào thanh niên nông thôn lên đường tòng quân giết giặc, bảo vệ Tổ quốc...

Hội Nông dân trong các vùng địch tạm chiếm đã tiến hành nhiều hình thức đấu tranh như bảm ruộng đất, làng xóm để sản xuất; lên án hành động bán phá, đốt hoa màu của địch; tranh thủ sản xuất, thu hoạch và cất dấu lương thực, thực phẩm ở vùng địch hậu trong cả nước để đảm bảo được nhu cầu của nhân dân mà còn đóng góp cho Nhà nước, phục vụ sự nghiệp kháng chiến.

Phong trào cách mạng của giai cấp nông dân và Hội Nông dân đã đóng góp phần quan trọng vào thắng lợi của các chiến dịch. Chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ, ngày 07/5/1954 và thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ, ngày 20/7/1954 về Đông Dương mở ra một thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam. Hoà bình được lập lại ở Đông Dương, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam

Được đế quốc Mỹ giúp sức, chính quyền Ngô Đình Diệm đã trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơnevơ và tập trung sức cùng cố bộ máy thống trị phản động, đẩy mạnh việc xây dựng quân đội nguy hiểm làm lực lượng xung kích chống cộng và đàn áp nhân dân. Thực hiện chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng và Chính phủ, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng ở nông thôn miền Nam, Nông hội vừa tích cực tổ chức, vận động nông dân chuẩn bị đấu tranh lâu dài, vừa khẩn trương tranh thủ thời gian trước khi bàn giao các địa bàn cho đối phương để củng cố sản xuất, ổn định đời sống. Nam Bộ và khu V tiếp tục đẩy mạnh việc chia cấp ruộng đất cho nông thôn nâng tổng số ruộng đất chia cho đồng bào lên 750.000ha cho 1.299.000 hộ nông dân.

Phong trào đấu tranh chính trị của nông dân miền Nam diễn ra hết sức mạnh mẽ, quyết liệt. Các làng, xã chiến đấu được hình thành và phát triển.

Ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam đã họp tại căn cứ Bắc Tây Ninh, tuyên bố thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngày 21/4/1961, *Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam* chính thức được thành lập và là thành viên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sự ra đời của Hội là một mốc lịch sử đánh dấu sự phát triển của tổ chức nông dân, mà trên thực tế hàng ngàn cơ sở Nông hội cứu quốc ở các khu, tỉnh, huyện, xã đã được phục hồi trong thời gian Đồng khởi.

Để phát huy những thành quả đạt được sau 5 năm hoạt động, tháng 01/1965 Đại hội lần thứ Nhất của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam được khai mạc. Đại hội đã đánh giá tình hình hoạt động của Hội từ khi ra đời và quán triệt yêu cầu nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch bình định nông thôn của ngụy quyền Sài

Gòn. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thể trận chiến tranh nhân dân và chiến tranh du kích, đánh địch bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội ở tiền phương đánh giặc.

Qua Đại hội I, Hội Nông dân Giải phóng miền Nam, phong trào của Hội tiếp tục được phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Lúc này bộ máy tổ chức của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam đã hình thành theo 5 cấp: Miền, Khu, Tỉnh, Huyện và Xã. Xã là tổ chức cơ sở của Hội, xã có Ban chấp hành, dưới xã có Ban cán sự thôn, ấp và tiểu tổ Hội. Bộ máy của Hội được củng cố từ Xã lên Huyện, Tỉnh và Khu.

Tháng 7/1965 Hội Nông dân giải phóng miền Nam đã ban hành dự thảo Điều lệ hoạt động của Hội nhằm tiếp tục mở rộng hoạt động của các cấp Hội cơ sở, phát triển hội viên và động viên nông dân phát huy vai trò tích cực của mình trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 1/1969, Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam đã tiến hành Đại hội lần thứ II, nhằm tổng kết phong trào đấu tranh của nông dân trong tám năm, đồng thời quán triệt yêu cầu và nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch "Bình định cấp tốc" của địch. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thể trận chiến tranh du kích, đánh địch, bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội. Hội tập trung vận động, tuyên truyền nông dân thực hiện đúng đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, lấy địa bàn nông thôn làm hướng tiến công chính, đánh mạnh vào kế hoạch "Bình định cấp tốc" của địch, giữ đất, giành dân, Hội Nông dân đã chủ động giáo dục hội viên khắc phục tư tưởng nôn nóng, thoát ly thực tế muốn thắng nhanh, đồng thời vạch rõ nhiệm vụ quan trọng nhất ở nông thôn là phải "*giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta*". Nông dân liên tục nổi dậy phá rã, phá banh nhiều khu đồn dân, phá thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ trên nhiều địa bàn quan trọng. Vùng giải phóng đã mở rộng tới sát Sài Gòn. Ở đồng bằng Nam Bộ, nông dân nổi dậy mở thêm nhiều vùng, nhiều lùm giải phóng, nối các vùng giải phóng thành thế liên hoàn liên xã, liên huyện.

Thắng lợi của phong trào nông dân nổi dậy và cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè 1972 đã làm chuyển biến căn bản cục diện chiến tranh ở miền Nam và tiến tới "Tổng tấn công" mùa Xuân năm 1975 giành trọn vẹn thắng lợi, đất nước thống nhất, Nam - Bắc sum họp một nhà.

Từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Nông hội đã phát triển đều khắp, tích cực vận động nông dân thi hành chính sách của Đảng và Nhà nước ở nông thôn, góp phần đẩy mạnh phong trào thủy lợi, phát triển sản xuất, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, tăng cường đoàn kết trong nông dân, xây dựng chính quyền, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội ở nông thôn. Tuy nhiên, công tác Nông hội có nơi chưa có chuyển biến mạnh mẽ gắn liền với nhiệm vụ cải tạo và phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Các cấp ủy chưa chú trọng xây dựng tổ chức Nông hội và chưa chỉ đạo thật chặt chẽ công tác Nông hội. Thực hiện Nghị quyết Đại

hội IV của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai (khóa IV) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 12/12/1977, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị số 24 – CT/TW về việc Tăng cường công tác Nông hội ở các tỉnh miền Nam.

4. Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Phát huy vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong sự nghiệp cách mạng và tiến tới Đại hội đại biểu nông dân toàn quốc, Đảng và Nhà nước đã nhiều văn bản chỉ đạo đối với giai cấp nông dân Việt Nam, như:

Ngày 18/9/1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 209 – CT/TW về tổ chức Đại hội Đại biểu nông dân tập thể các cấp.

Ngày 11/10/1974, Ban Bí thư ra Thông báo số 16 – TB/TW về việc thành lập Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương. Nhưng biên chế vẫn gắn với Ban Nông nghiệp Trung ương.

Ngày 25/6/1979, Ban Bí thư ra Công văn số 156 – CV/TW, quyết định tách Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (trước đây nằm trong Ban Nông nghiệp Trung ương) thành một cơ quan riêng trực thuộc Ban Bí thư, thuộc hệ thống các đoàn thể quần chúng.

Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương có nhiệm vụ vừa thường xuyên chỉ đạo phong trào thực hiện những nhiệm vụ chính trị của Đảng, vừa giúp Ban Bí thư chuẩn bị Đại hội nông dân toàn quốc. Ban Bí thư chỉ định 3 đồng chí: Ngô Duy Đông làm Trưởng ban, 2 đồng chí Phó ban: Nguyễn Thành Thơ, Nguyễn Công Huế (Phó ban thường trực), đồng chí Lê Du là Ủy viên.

Ngày 27/9/1979, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 78 – CT/TU về việc tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và đoàn kết nông dân lao động, đưa nông thôn nước ta tiến lên CNXH, Bộ Chính trị đã quyết định thành lập tổ chức thống nhất của nông dân lao động trong cả nước, có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở, lấy tên là **Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam**. Chỉ thị khẳng định Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động trong cả nước, Hội có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết nông dân để giáo dục, vận động nông dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN ở miền Bắc và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam, đưa nông thôn tiến lên CNXH. Hội kết nạp tất cả nông dân hăng hái phấn đấu vào con đường làm ăn tập thể XHCN, theo nguyên tắc tự nguyện.

Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam được thành lập có ý nghĩa chính trị to lớn. Sau nhiều năm không có tổ chức Hội (ở miền Bắc) nay giai cấp nông dân cả nước có tổ chức thống nhất từ Trung ương xuống cơ sở.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nông nghiệp nước ta chưa có những chuyển biến tích cực. Mô hình hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua nay không còn phù hợp. Những hạn chế của nó đã dẫn đến những biểu hiện suy thoái trong phát triển sản xuất, những dấu hiệu khủng hoảng, bất hợp lý bộc lộ ngày càng rõ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Tổ chức Hội Nông dân cũng ngày càng được Đảng quan tâm hơn, ngày 29/9/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 116 – CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Về tổ chức Hội, Ban Bí thư quy định: “Ở Trung ương, tỉnh, huyện thành lập **Hội đồng** của Hội Liên hiệp nông dân tập thể ở từng cấp; cơ quan của Hội đồng gắn với Ban Nông nghiệp của Đảng, là một bộ phận của Ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp tỉnh, thành phố. Ở cấp huyện, cử đồng chí thường vụ cấp ủy Đảng phụ trách nông nghiệp trực tiếp làm chủ tịch Hội đồng nông dân tập thể ở huyện và một số cán bộ có chất lượng giúp việc làm những nhiệm vụ thường trực của Hội đồng nông dân tập thể huyện”. Đồng thời, quyết định cho ban hành Điều lệ Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam quy định rõ tính chất, mục đích, nhiệm vụ của Hội và tổ chức Hội ở các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 20/12/1982, Ban Bí thư ra Thông tri số 22 – TT/TW quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc.

Ngày 13/02/1984, Ban Bí thư ra Thông báo số 32 – TB/TW về việc mở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 10/3/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Công văn số 326 – CV/TW về hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp và đại hội toàn quốc Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Từ ngày 28/5 - 31/5/1984, tại Hậu Giang, Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc đã tổ chức họp với 39/40 tỉnh, thành trong cả nước để sơ kết Đại hội các cấp chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 22/6/1984, Ban Bí thư ra Thông tri số 45 – TT/TW, về tổ chức của Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam. Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam là một tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Hội là cơ sở. Cơ quan của Hội các cấp là Hội đồng Hội Liên hiệp nông dân tập thể. Tổ chức cơ sở của Hội là Hợp tác xã quy mô toàn xã, xã viên là hội viên, được kết nạp tập thể. Ở cấp huyện do đồng chí huyện ủy phụ trách nông nghiệp làm Chủ tịch; ở cấp tỉnh, thành phố do Trưởng hoặc Phó Ban Nông nghiệp làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp tỉnh, thành làm thường trực của Hội. Ở Trung ương do đồng chí Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp Trung ương làm thường trực Hội. Chuyên Ban Chấp hành của Hội ở các cấp thành Hội đồng.

Để thống nhất quan điểm, nhận thức về vị trí, vai trò, tổ chức hoạt động của Hội Nông dân tập thể, đồng thời chuẩn bị tốt hơn về mọi mặt cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam. Từ ngày 26/4 – 28/4/1986, tại thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Sơn Bình, Ban Nông nghiệp Trung ương đã tổ chức hội nghị các Trưởng ban Nông nghiệp và Chủ tịch Hội Nông dân tập thể các tỉnh, thành phố dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Trung ương Đảng, cùng các đồng chí Vũ Oanh, Dương Quốc Cẩm.

Quán triệt tinh thần đổi mới theo nội dung Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, nhằm đẩy mạnh hoạt động của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam, ngày 24/3/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 05/CT-TW về Tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội.

Ngày 01/3/1988, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 42 – QĐ/TW về việc đổi tên Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam thành **Hội Nông dân Việt Nam**.

Tại phiên họp ngày 17/01/1991, Bộ Chính trị đã đồng ý lấy *ngày 14 tháng 10 năm 1930* làm Ngày thành lập **Hội Nông dân Việt Nam**.

Ngày 20/5/1991, Ban Bí thư đã ra *Chỉ thị số 69 – CT/TU* về việc Tổ chức kỷ niệm 61 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/1991). Lần đầu tiên Hội Nông dân Việt Nam tổ chức mít tinh kỷ niệm trọng thể 61 năm Ngày thành lập tại Thủ đô Hà Nội, Tổng Bí thư Đỗ Mười tới dự và có bài phát biểu quan trọng.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/2000), Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã quyết định tổ chức cuộc thi sáng tác Biểu trưng mới và Bài hát chính thức của Hội Nông dân Việt Nam, sau một thời gian phát động Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã chọn Biểu trưng mới của Hội do họa sỹ, Thạc sỹ Nguyễn Phúc Khôi, Phó Giám đốc Sở Văn hóa – Thông tin (nay là Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch) tỉnh Ninh Bình sáng tác. Biểu trưng mới của Hội được chính thức sử dụng từ ngày 14/10/2001 theo Quyết định số 106 – QĐ/HND, ngày 20/9/2001 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Bài hát chính thức của Hội Nông dân Việt Nam là *Bài ca nông dân Việt Nam* do nhạc sỹ Phạm Tĩnh – Hội Nhạc sỹ Việt Nam sáng tác và được sử dụng từ ngày 01/9/2003 theo Quyết định số 447 – QĐ/HND, ngày 25/8/2003 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Ngoài ra Hội Nông dân Việt Nam còn tổ chức nhiều hoạt động có tính chất toàn quốc 5 năm một lần, như Hội thi Nhà nông đua tài; Hội nghị Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Đại hội thi đua yêu nước và Biểu dương nông dân điển hình tiên tiến. Hàng năm Trung ương Hội tổ chức tôn vinh nông dân Việt Nam xuất sắc cả nước; tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu...

Tại Lễ Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/2010), giai cấp nông dân Việt Nam đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng **Huân Chương Sao Vàng** (lần 2).

Đến nay, Hội Nông dân Việt Nam đã qua 6 kỳ Đại hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 1988 – 1993 được tổ chức từ ngày 28/3 - 29/3/1988 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội.

Tham dự Đại hội có 613 đại biểu thay mặt cho 11.188.789 hội viên của cả nước. Đại hội đã được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, Chủ tịch Quốc Hội Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười, cùng nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương, Đoàn đại biểu

nước ngoài, gồm: Liên Xô, Lào, Campuchia, Tiệp Khắc, Cu Ba, Mông Cổ, Đức, Rumani; các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 95 đồng chí và bầu 17 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Bái - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu giữ chức Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Các đồng chí Phó Chủ tịch: Hoàng Hồng Thất, Nguyễn Thành Thơ, Cẩm Ngoan, Nguyễn Thị Huệ.

Tại kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 6 (khóa I) tại Hà Nội, từ ngày 30/10 – 02/11/1991 đã cử đồng chí Hoàng Hồng Thất, Phó Chủ tịch Thường trực làm Quyền Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội thay đồng chí Phạm Bái nghỉ hưu.

Từ ngày 02/6 /- 05/6/1992, Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam họp lần thứ 7 (khóa I) tại Hà Nội, đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Cắn) - Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Nghị quyết của Đại hội đã khẳng định: *Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp nông dân, đoàn kết chặt chẽ với các tổ chức thành viên khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* quyết tâm tiến theo con đường cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ Nhất là sự kiện chính trị trọng đại, đã đánh dấu một mốc son quan trọng trên chặng đường lịch sử vẻ vang gần 6 thập kỷ, mở ra giai đoạn phát triển mới của phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam, từ đây, một tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi của giai cấp nông dân chính thức được thành lập, có hệ thống tổ chức hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở. Sự kiện quan trọng này một lần nữa khẳng định những quan điểm cơ bản của Đảng về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam.

Tại Đại hội này, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước – Võ Chí Công thay mặt Đảng, Nhà nước đã trao tặng *Huân chương Sao Vàng*, Huân chương cao quý nhất cho giai cấp nông dân Việt Nam.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 1993 – 1998, họp từ ngày 15/11 – 19/11/1993 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội (Đại hội nội bộ từ ngày 15/11 – 17/11/1993; Đại hội chính thức từ ngày 18/11 – 19/11/1993)

Dự Đại hội có 600 đại biểu đại diện cho 7.269.982 hội viên. Đại hội đã được đón tiếp các đồng chí Đỗ Mười Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Lê Đức Anh, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh; các đồng chí cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công, đồng chí lão thành cách mạng Đại tướng Võ Nguyên Giáp; đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ban, ngành Trung ương, các cơ quan thông tấn báo chí ... Đại hội đã bầu 77 đồng chí vào Ban Chấp hành và 14 Ủy viên Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Cắn) - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Các đồng chí Phó Chủ tịch: Nguyễn Đức Triều - Ủy viên Trung ương Đảng, Nguyễn Thị Huệ.

Trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 2 (khóa II), họp từ ngày 01/3 – 03/3/1994 tại TP. Hồ Chí Minh đã bầu bổ sung đồng chí Lò Văn Inh, nguyên

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 6 (khóa II), họp tại Hà Nội từ ngày 09/01 – 11/01/1997, đã bầu đồng chí Nguyễn Đức Triều - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Càn) được Bộ Chính trị bố trí công tác mới. Cũng tại Hội nghị này đồng chí Mai Thanh Ân, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đại hội đã đánh giá phong trào nông dân, công tác xây dựng Hội; phương hướng, nhiệm vụ của Hội 5 năm tiếp theo, thông qua Điều lệ (sửa đổi) Hội Nông dân và thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Hội Nông dân Việt Nam.

Đây là Đại hội “*Đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động*”, là Đại hội của trí tuệ và niềm tin, nơi hội tụ ý chí và nguyện vọng của giai cấp nông dân quyết tâm đổi mới và xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh về mọi mặt.

3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 1998 – 2003, họp từ ngày 17/11 – 20/11/1998 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội (ngày 17 – 18/11 họp nội bộ; ngày 19 – 20/11 họp chính thức).

Tham dự Đại hội có 700 đại biểu thay mặt cho 7.215.544 hội viên, nông dân. Đại hội đã vinh dự được đón các đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, các đồng chí nguyên cố vấn, cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công; Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt; Chủ tịch Nước Trần Đức Lương; Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh; Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng; Thường trực Ban Bí thư Phạm Thế Duyệt; Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Văn Đăng; đại diện một số tổ chức nông dân quốc tế; đại diện các bộ, ban, ngành, các cơ quan thông tấn báo chí ...

Đại hội đã quán triệt nhiệm vụ đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đại hội đã bầu 114 Ủy viên Ban Chấp hành, 19 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Đức Triều - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu lại giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Các đồng chí Phó Chủ tịch: Hoàng Diệu Tuyết, Lê Văn Nhân, Lê Văn Sang (Hùng Kháng).

Đại hội III có nhiệm vụ *tiếp tục đổi mới và phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của Hội, tổ chức, động viên giai cấp nông dân phát huy nội lực, cần kiệm xây dựng đất nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.*

Tại Đại hội này thay mặt Đảng, Nhà nước, Chủ tịch Nước Trần Đức Lương đã trao tặng *Huân chương Độc lập hạng Nhất* cho phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 8 (khóa III), họp từ ngày 28/01 – 29/01/2002 tại Hà Nội đã bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Hữu Mai, nguyên Phó Bí thư Thường trực tỉnh ủy Quảng Nam giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Hội.

Tại kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 11 (khóa III), từ ngày 17/6 – 18/6/2003 tại Hà Nội đã bầu bổ sung đồng chí Phạm Quang Tôn, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội, đồng chí Lê Hoàng Minh, nguyên Trưởng ban Dân vận, Chủ tịch

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bạc Liêu giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2003 – 2008, được tổ chức từ ngày 22/11 – 25/11/2003 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Đây là Đại hội "**Đoàn kết - Đổi mới - Dân chủ - Phát triển**".

Tham dự Đại hội có 860 đại biểu đại diện cho 8.173.238 hội viên cả nước. Đại hội đã vinh dự được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh; nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu; Chủ tịch Nước Trần Đức Lương; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An; Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải; đồng chí lão thành cách mạng Đại tướng Võ Nguyên Giáp; các đồng chí đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ban, ngành, các cơ quan thông tấn báo chí... Đại hội đã bầu 120 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Vũ Ngọc Kỳ - Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Các đồng chí Phó Chủ tịch: Hoàng Diệu Tuyết, Phạm Quang Tôn, Nguyễn Hữu Mai, Lê Hoàng Minh, Hà Phúc Mịch.

Đại hội đã vinh dự được Ban Chấp hành Trung ương Đảng tặng bức trướng mang dòng chữ: "**Giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam đoàn kết, sáng tạo, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn**"

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 8 (khóa IV), ngày 26/02/ 2007 tại Hà Nội đã bầu đồng chí Nguyễn Quốc Cường - Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân Việt Nam làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Chủ tịch Vũ Ngọc Kỳ nghỉ hưu.

5. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2008 – 2013, họp từ ngày 22/12 – 25/12/2008 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội.

Tham dự Đại hội có 1.175 đại biểu đại diện cho 9.563.577 hội viên. Đại hội đã được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh; Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng; Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng; Đại hội đã bầu 124 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường - Ủy viên Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Các đồng chí Phó Chủ tịch: Bùi Thị Minh Hoài - Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Lê Hoàng Minh, Hà Phúc Mịch, Nguyễn Duy Lượng, Lê Vũ Điều.

Chủ đề của Đại hội V là: "**Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển**".

Đồng thời Đại hội đã xác định phương hướng là: "**Đoàn kết, năng động, sáng tạo, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh, là chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Hội Nông dân vững về chính trị, mạnh về tổ chức, thống nhất về hành động, là trung tâm và nòng cốt trong phong trào nông dân, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ đất nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới; tham gia có hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao vai trò đại**

diện; chăm lo nâng cao đời sống; bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên, nông dân, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh 3 phong trào thi đua lớn của Hội, là: Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng; Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới; Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Đại hội đã vinh dự được Ban Chấp hành Trung ương Đảng tặng bức trướng mang dòng chữ: **“Giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam đoàn kết, đổi mới, hội nhập và phát triển, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”**

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, tháng 4/2011 đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được chuyển công tác giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 9 (khoá V) họp tại Hà Nội từ ngày 04/7 – 05/7/2012 đã bầu bổ sung 02 đồng chí Phó Chủ tịch Trung ương Hội là đồng chí Lại Xuân Môn, Chánh Văn phòng Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và đồng chí Nguyễn Hồng Lý, nguyên Trưởng ban Dân vận Tỉnh uỷ tỉnh Bạc Liêu.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2013 – 2018, được khai mạc từ ngày 30/6 – 03/7/2013 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội.

Đây là Đại hội của tinh thần: **“Đoàn kết – Đổi mới – Chủ động – Hội nhập – Phát triển bền vững”**.

Tham dự Đại hội có 1.169 đại biểu thay mặt cho 9.913.432 hội viên, nông dân cả nước. Đại hội vinh dự được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huỳnh Đảm, đại diện các bộ, ban, ngành, các cơ quan thông tấn báo chí. Đại hội đã bầu 122 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường - Ủy viên Trung ương Đảng được tái cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Các đồng chí Phó Chủ tịch: Nguyễn Duy Lượng, Lê Vũ Điều, Nguyễn Hồng Lý, Lại Xuân Môn.

Phương hướng Đại hội VI là: **“Phát huy tinh thần “Đoàn kết - đổi mới - chủ động - hội nhập - phát triển bền vững”, vai trò trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới; tiếp tục thực hiện Kết luận số 62 - KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội; đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động theo hướng kết hợp chặt chẽ công tác tập hợp, tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; giám sát, phản biện xã hội và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với đầy mạnh hợp tác tăng**

cường các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ và dạy nghề, đáp ứng nhu cầu và lợi ích thiết thực của hội viên, nông dân. Trực tiếp và phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở nông thôn. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp Nông dân Việt Nam vững mạnh; đào tạo người nông dân có trình độ sản xuất ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực, có đủ bản lĩnh chính trị, giữ vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, nông thôn”.

Tiếp tục đẩy mạnh 3 phong trào thi đua lớn của Hội, là: Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng; Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới; Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 8 (khóa VI), họp ngày 24/6/2016 tại Hà Nội đã bầu đồng chí Lại Xuân Môn - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực giữ chức Chủ tịch BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Nguyễn Quốc Cường được Bộ Chính trị bố trí công tác mới.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 8 (khóa VI), họp ngày 24/6/2016 tại Hà Nội đã bầu đồng chí Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ giữ chức Phó Chủ tịch BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 9 (khóa VI), họp ngày 24/7/2017 tại Hà Nội đã bầu đồng chí Phạm Tiến Nam, Ủy viên Ban Thường vụ giữ chức Phó Chủ tịch BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 13 (Khóa VI), họp ngày 12/01/2018, tại Hà Nội đã bầu đồng chí Thảo Xuân Sùng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban dân vận Trung ương Đảng giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Lại Xuân Môn được Bộ Chính trị bố trí công tác mới.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 14 (khóa VI), họp 10/4/2018 tại Hà Nội đã bầu đồng chí Đinh Khắc Đính, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ chức Phó Chủ tịch BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Ban Tuyên huấn
Trung ương Hội Nông dân Việt Nam